

Số: 04/2024/QĐST-LĐ

Việt Trì, ngày 08 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: Tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ - TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Phương Hoa.

Thư ký phiên họp: Bà Dương Thị Thanh Hoa - Thẩm tra viên tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên họp: Bà Trần Khánh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 61/2023/TLST-VDS ngày 21 tháng 12 năm 2023 về việc: “*Tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 01/2024/QĐST-VDS ngày 02 tháng 01 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989 (Có đơn xin vắng mặt)

ĐKHKTT tại: Khu 9 xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ.

Địa chỉ: Đường Nguyễn Tất Thành, phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Anh T – Chuyên viên phòng quản lý thu - sổ thẻ (Đề nghị giải quyết vắng mặt)

2. Công ty TNHH Y Việt Nam.

Địa chỉ: Lô B6 khu công nghiệp Thụy Vân, xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh Đ - Trưởng phòng nhân sự (Đề nghị giải quyết vắng mặt)

3. Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1992 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 10, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự - chị Nguyễn Thị H trình bày:

Tháng 01/2008, chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1992, là người quen của chị, do thiếu hiểu biết pháp luật có lấy một bộ sơ yếu lý lịch của chị để xin vào làm việc tại Công ty TNHH Y Việt Nam tại khu Công nghiệp Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Chị H1 đã được công ty TNHH Y Việt Nam ký hợp đồng lao động và đóng bảo hiểm xã hội theo số sổ 2509009xxx (Sổ bảo hiểm mang tên chị - Nguyễn Thị H). Chị H1 làm việc tại Công ty TNHH Y Việt Nam đến tháng 4/2010 thì thôi việc.

Thời điểm chị H1 làm việc tại Công ty TNHH Y Việt Nam dưới tên chị thì bản thân chị đang làm việc tại công ty TNHH S Việt Nam và cũng được công ty đóng bảo hiểm xã hội theo số sổ bảo hiểm 2508010xxx.

Hiện nay chị có 02 số sổ bảo hiểm:

- Sổ số 1: 2509009xxx cấp tại Công ty TNHH Y Việt Nam (do chị H1 đi làm tại đây).

- Sổ số 2: 2508010xxx cấp tại Công ty TNHH S Việt Nam (do chị H trực tiếp đi làm tại đây).

Và chị bị trùng thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 02/2008 đến tháng 4/2010.

Nay chị đề nghị Tòa án Tuyên bố Hợp đồng lao động đã ký giữa Công ty TNHH Y Việt Nam và chị Nguyễn Thị H1 (ký bằng tên của chị Nguyễn Thị H) là vô hiệu, thoái thu thời gian đóng trùng bảo hiểm xã hội từ tháng 02/2008 đến tháng 4/2010 của sổ bảo hiểm số 2509009xxx, cấp tại Công ty TNHH Y Việt Nam. Chị nhất trí số tiền thoái thu theo sự tính toán của bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ và đồng ý trả số tiền này cho chị Nguyễn Thị H1.

Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH Y Việt Nam trình bày:

Ngày 02/01/2008 Công ty TNHH Y Việt Nam có ký hợp đồng lao động số 8020xxx với chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989 với công việc là Công nhân vận hành máy may công nghiệp, đây là hợp đồng lao động có kỳ hạn xác định từ ngày 02/01/2008 đến ngày 01/01/2010.

Sau khi ký hợp đồng, Công ty đã tiến hành đóng bảo hiểm xã hội cho chị H theo quy định của pháp luật. Chị H làm việc tại Công ty đến hết tháng 4/2010 thì tự ý thôi việc.

Hiện nay chị Nguyễn Thị H đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động nêu trên bị vô hiệu, vì theo chị H trình bày là có sự lừa dối: Cụ thể là chị Nguyễn Thị H1 là người quen của chị H đã lấy 01 bộ hồ sơ xin việc mang tên chị Nguyễn Thị H để tuyển dụng vào Công ty làm việc.

Thời điểm chị H1 ký Hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty TNHH Y Việt Nam thì chị H đang làm tại công ty TNHH S Việt Nam. Nay chị H bị trùng thời gian đóng bảo hiểm xã hội nên đề nghị Tòa án tuyên bố Hợp đồng lao động số

8020xxx ký ngày 02/01/2008 giữa Công ty TNHH Y Việt Nam và chị Nguyễn Thị H (Do chị Nguyễn Thị H1 ký) là vô hiệu và thoả thu thời gian đóng trùng bảo hiểm xã hội.

Quan điểm của Công ty: Đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định pháp luật để giải quyết vụ án, đảm bảo quyền lợi cho Công ty cũng như các đương sự khác. Công ty đồng ý về việc Hợp đồng lao động số 8020xxx đã ký ngày 02/01/2008 giữa Công ty TNHH Y Việt Nam và chị Nguyễn Thị H (do chị Nguyễn Thị H1 ký) bị tuyên vô hiệu. Hậu quả pháp lý của việc tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Do khi người lao động nghỉ việc, công ty chúng tôi đã trả lại hồ sơ xin việc cho công nhân nên không còn lưu giữ, công ty chúng tôi chỉ còn lưu giữ bản hợp đồng lao động đã nộp cho Tòa án.

Do bản công việc nên đại diện theo ủy quyền Công ty TNHH Y Việt Nam đề nghị Tòa án giải quyết việc lao động vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ trình bày:

Qua rà soát bảo hiểm xã hội trên hệ thống, Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ phát hiện trường hợp chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989 ở khu 9, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ có 02 sổ sổ bảo hiểm xã hội, bị trùng thời gian đóng bảo hiểm từ tháng 02/2008 đến tháng 4/2010, cụ thể:

- Sổ số 1: 2509009xxx cấp tại Công ty TNHH Y Việt Nam, Khu công nghiệp Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Sổ số 2: 2508010xxx cấp tại Công ty TNHH S Việt Nam, Khu công nghiệp Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Nay chị Nguyễn Thị H trình bày là do thiếu hiểu biết về pháp luật nên đã cho chị Nguyễn Thị H1 mượn hồ sơ để đi làm, cụ thể chị Nguyễn Thị H1 là người quen của chị Nguyễn Thị H đã lấy 01 bộ hồ sơ, sơ yếu lý lịch mang tên của chị Nguyễn Thị H để xin vào làm việc tại Công ty TNHH Y Việt Nam. Trong thời gian chị Nguyễn Thị H1 là việc dưới tên chị Nguyễn Thị H tại Công ty TNHH Y Việt Nam, thì chị Nguyễn Thị H đang làm việc tại Công ty TNHH S Việt Nam, vì vậy người ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH Y Việt Nam và làm việc tại Công ty TNHH Y Việt Nam là chị Nguyễn Thị H1.

Đối với việc đóng BHXH: Sau khi công ty và người lao động ký hợp đồng lao động, công ty sẽ gửi hồ sơ, danh sách người lao động đến cơ quan BHXH để làm thủ tục đóng BHXH cho người lao động theo quy định pháp luật, đảm bảo quyền lợi cho người lao động. Điều này đã dẫn đến việc bà Nguyễn Thị H có 02 sổ BHXH trùng thời gian đóng BHXH tại 02 nơi làm việc khác nhau.

Quan điểm của Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ về yêu cầu giải quyết việc dân sự của chị Nguyễn Thị H như sau: Để bảo đảm quyền lợi cho chị Nguyễn Thị H, đề nghị Tòa án tuyên quyền lợi và nghĩa vụ của các bên như sau:

1. Đồng ý với yêu cầu giải quyết việc dân sự của chị Nguyễn Thị H
2. Đề nghị và yêu cầu cơ quan BHXH: Thoái thu thời gian tham gia BHXH của mã số BHXH 2509009xxx, mang tên Nguyễn Thị H từ tháng 02/2008 đến tháng 4/2010 tại Công ty TNHH Y Việt Nam, với số tiền là 4.896.496 đồng (Bốn triệu tám trăm chín mươi sáu nghìn bốn trăm chín mươi sáu đồng)

Ngoài ra do công việc bận nên BHXH tỉnh Phú Thọ đề nghị được vắng mặt trong phiên họp giải quyết việc dân sự của Tòa án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H1 trình bày:

Tháng 01/2008, do thiếu hiểu biết về pháp luật nên chị đã lấy một bộ hồ sơ xin việc của người quen là chị Nguyễn Thị H để xin vào làm việc tại Công ty TNHH Y Việt Nam tại khu công nghiệp Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Chị được nhận vào làm việc và được Công ty ký Hợp đồng lao động và đóng bảo hiểm xã hội theo quy định. Chị được cấp sổ sổ bảo hiểm 2509009xxx (mang tên chị Nguyễn Thị H). Chị làm việc tại Công ty TNHH Y Việt Nam đến hết tháng 4/2010 thì thôi việc.

Trong thời gian chị làm việc tại Công ty TNHH Y Việt Nam thì chị Nguyễn Thị H đang làm việc tại Công ty TNHH S Việt Nam và cũng được công ty TNHH S Việt Nam đóng bảo hiểm, chị H có sổ sổ bảo hiểm 2508010xxx.

Hiện nay chị Nguyễn Thị H đang có 02 sổ sổ bảo hiểm và bị trùng thời gian đóng bảo hiểm từ tháng 02/2008 đến tháng 4/2010.

Chị đồng ý với yêu cầu của chị H đề nghị Tòa án tuyên bố Hợp đồng lao động đã ký giữa chị (lấy tên chị Nguyễn Thị H ký) và công ty TNHH Y Việt Nam là vô hiệu. Chị hoàn toàn nhất trí với số tiền thoái thu thời gian đóng trùng bảo hiểm xã hội từ tháng 02/2008 đến tháng 4/2010 của sổ sổ bảo hiểm 2509009xxx theo sự tính toán của Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ. Nếu được trả lại số tiền thoái thu, chị xin nhận.

Do thời gian đã lâu chị không còn lưu giữ Hợp đồng lao động đã ký kết để nộp cho Tòa án.

* Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị: Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35; điểm v khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 149; Điều 361; Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, 132 Bộ luật dân sự 2005; Điều 6; Điều 30 Bộ Luật lao động năm 1994; Điều 50 Bộ luật lao động năm 2012; Điều 15; Điều 50; Điều 51 Bộ Luật lao động năm 2019;

Áp dụng Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Nguyễn Thị H. Đề nghị Toà án tuyên bố hợp đồng lao động số 8020xxx đã ký giữa chị Nguyễn Thị H và Công ty TNHH Y Việt

Nam ngày 02/01/2008 (Do chị Nguyễn Thị H1 mượn hồ sơ) là vô hiệu, giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người yêu cầu đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu và thoái thu bảo hiểm xã hội quy định tại khoản 1 Điều 33 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tháng 01/2008, người lao động và Công ty TNHH Y Việt Nam đã ký hợp đồng lao động tại trụ sở Công ty TNHH Y Việt Nam tại Lô B6 khu công nghiệp Thụy Vân, xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì theo điểm d khoản 2 Điều 35; điểm v khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Đối với yêu cầu của chị Nguyễn Thị H đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động số 8020xxx đã ký giữa chị Nguyễn Thị H và Công ty TNHH Y Việt Nam ngày 02/01/2008 (Do chị Nguyễn Thị H1 mượn hồ sơ) là vô hiệu, xét thấy: Việc chị Nguyễn Thị H1 lấy hồ sơ tên chị Nguyễn Thị H để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH Y Việt Nam là giả mạo khi giao kết hợp đồng, nên đề nghị của chị H là phù hợp với quy định của pháp luật.

Sau đó, Công ty TNHH Y Việt Nam đã đóng bảo hiểm xã hội cho chị H1 (mượn tên chị H) dẫn đến việc chị H có thời gian đóng trùng của 02 sổ bảo hiểm xã hội, vì vậy cần phải thoái thu số tiền đã đóng bảo hiểm xã hội tại sổ sổ bảo hiểm 2509009xxx theo tính toán của Cơ quan bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ là 4.896.496 đồng (Bốn triệu tám trăm chín mươi sáu nghìn bốn trăm chín mươi sáu đồng), trả lại cho người lao động thực tế là chị Nguyễn Thị H1 là phù hợp.

[3] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35; điểm v khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 149; Điều 361; Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, 132 Bộ luật dân sự 2005; Điều 6; Điều 30 Bộ Luật lao động năm 1994; Điều 50 Bộ luật lao động năm 2012; Điều 15; Điều 50; Điều 51 Bộ Luật lao động năm 2019; Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Nguyễn Thị H.

Tuyên bố hợp đồng lao động số 8020xxx ký ngày 02/01/2008 giữa người sử dụng lao động là Công ty TNHH YakinViệt Nam với người lao động chị Nguyễn Thị H (do chị Nguyễn Thị H1 mượn hồ sơ để ký) là vô hiệu toàn bộ.

- Hậu quả pháp lý của việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ: Thoái thu thời gian đóng trùng bảo hiểm xã hội từ tháng 02/2008 đến tháng 4/2010 của sổ bảo hiểm xã hội số 2509009xxx, cấp tại Công ty TNHH Y Việt Nam. Số tiền thoái thu căn cứ theo sự tính toán Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ là 4.896.496 đồng (Bốn triệu tám trăm chín mươi sáu nghìn bốn trăm chín mươi sáu đồng) trả lại cho chị Nguyễn Thị H1.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa số 0005754 ngày 15/12/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày tính từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- VKSNS thành phố Việt Trì;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Phương Hoa